

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Biển và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNPTNT ngày 04 tháng 4 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 966/BC-STP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1408/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2025 và văn bản số 1784/SNV-HCVTLT ngày 09 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Biển và Thủy sản là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản và muối; kiểm ngư và lĩnh vực biển theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Biển và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy sản - Kiểm ngư; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

3. Trụ sở làm việc của Chi cục Biển và Thủy sản đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện cấp, cấp lại và thu hồi giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi Giấy phép nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân Việt Nam trong phạm vi vùng biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đến 06 hải lý thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Quyết định cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển; quản lý việc nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quyết định việc giao, công nhận, cho phép trả lại khu vực biển; gia hạn, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; thu hồi khu vực biển; quản lý việc sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

4. Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định.

7. Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

9. Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản (*trong đó có tàu cá và cảng cá*) và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm thủy sản, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm thủy sản trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm thủy sản không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản và muối và quy định của pháp luật.

12. Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics thủy sản và muối, chợ đầu mối, chợ đầu giá thủy sản và muối trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Điều phối tổ chức thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

15. Tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển; quy hoạch không gian biển quốc gia, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ thuộc phạm vi quản lý.

16. Tổ chức thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

17. Thực hiện các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển theo quy định.

18. Tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản, thống kê tài nguyên biển theo quy định.

19. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

20. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, công cụ, phương tiện, trang thiết bị và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Biển và Thủy sản gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Biển và Thủy sản, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Biển và Thủy sản và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kiểm ngư;

c) Phòng quản lý Nuôi trồng thủy sản;

d) Phòng quản lý tàu cá, Chất lượng an toàn thực phẩm thủy sản và muối;

đ) Phòng Biển và Phát triển nguồn lợi Thủy sản.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Chi cục Biển và Thủy sản do cấp có thẩm quyền quyết định giao hằng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, điều động, luân chuyển, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chức lãnh đạo Chi cục, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục Biển và Thủy sản thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính của Chi cục Biển và Thủy sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Biển và Thủy sản triển khai thực hiện các nội dung sau đây và điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm Chi cục Biển và Thủy sản hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

a) Ban hành các Quyết định:

- Giao chỉ tiêu biên chế đối với lãnh đạo Chi cục và các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; trực tiếp phân công hoặc giao Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Trưởng, Phó, công chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục phù hợp theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm;

- Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan bảo đảm tất cả các hoạt động, điều hành của Chi cục Biển và Thủy sản theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Chi cục Biển và Thủy sản theo đúng quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không hợp lý, Chi cục trưởng Chi cục Biển và Thủy sản tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Biển và Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng